

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 20/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Chiến

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 23/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn N sinh năm 1985, tại xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Văn G và bà Nguyễn Thị R; có vợ là Nguyễn Thị K và 03 con; tiền án không, tiền sự không; có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Quang T sinh năm 1993; địa chỉ thôn Đ, xã Y, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Hoàng Thị H sinh năm 1994; địa chỉ thôn Đ, xã Y, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; là vợ anh T; đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 25/10/2017, có mặt.

- Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Văn M sinh năm 1975; địa chỉ thôn B, xã L, huyện N, Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N có giấy phép lái xe hạng C. Sáng ngày 15/10/2017 anh M có thuê N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-063.19 đến huyện K để bán hàng. Sau khi bán hàng xong, N điều khiển xe ô tô đi về trên quốc lộ 10 theo hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến km 148+500 thuộc địa phận

xã C, huyện Y; phía trước ngược chiều với xe ô tô do N điều khiển có xe mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09 do anh T điều khiển đi ở làn đường bên phải theo chiều từ thành phố Ninh Bình đi huyện K. Do không chú ý quan sát, N điều khiển ô tô đi sang làn đường của xe đi ngược chiều, nên phần đầu bên trái xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19 đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09 làm xe mô tô bị đổ và bị xe ô tô của N đẩy trượt trên đường, anh T ngã xuống đường tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, hai chiều; mặt đường dải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 11 mét, được chia thành 04 làn đường riêng biệt bởi các vạch sơn. Hai làn đường phía ngoài dành cho xe thô sơ mỗi làn rộng 02 mét, hai làn đường phía trong dành cho xe cơ giới mỗi làn rộng 3,5 mét, hai bên đường tiếp giáp với nhà dân và các phần đất trống. Cách hiện trường khoảng 50 mét về phía thành phố Ninh Bình và huyện K đều có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên. Quá trình khám nghiệm, lấy mốc nhà phía Tây bắc nhà ông Vũ Văn B làm mốc và lấy mép đường nhựa bên phải chiều K đi thành phố Ninh Bình làm chuẩn; hiện trường được mô tả, đánh dấu theo số thứ tự cụ thể:

(1) Nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường nhựa, đầu quay hướng thành phố Ninh Bình, chân quay hướng huyện K, đo từ đầu nạn nhân tới mép đường chuẩn là 0,1 mét và đo vuông góc về hướng thành phố Ninh Bình tới mốc nhà ông B là 16,56 mét; đo từ giữa hai gót chân nạn nhân tới mép đường chuẩn là 0,9 mét.

(2) Xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng thành phố Ninh Bình. Đo từ đầu trục trước bên phải xe ô tô tới mép đường chuẩn là 4,1 mét và đo vuông góc về hướng thành phố Ninh Bình tới mốc nhà ông B là 14,8 mét; đo từ đầu trục sau bên phải xe ô tô tới mép đường chuẩn là 3,7 mét.

(3) Xe mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09 đổ nghiêng bên trái nằm trên mặt đường, đầu xe quay hướng thành phố Ninh Bình. Đo từ trục trước xe mô tô tới mép đường chuẩn là 05 mét và đo vuông góc về hướng huyện K tới đầu trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19 là 1,2 mét; đo từ trục sau xe mô tô tới mép đường chuẩn là 5,8 mét và đo vuông góc về hướng huyện K tới đầu trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19 là 0,5 mét.

(4) Vết cày sạt hình vòng cung kích thước (22,5 x 0,01) mét trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình. Đo từ đầu vết cày tới mép đường chuẩn là 6,6 mét, cuối vết cày trùng với đầu cần gạt chân chống giữa xe mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09 và đo tới mép đường chuẩn là 5,4 mét.

(5) Vết cày sạt hình vòng cung kích thước (20,5 x 0,01) mét trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình. Đo từ đầu vết cày tới mép đường chuẩn là 6,7 mét, cuối vết cày trùng với đầu trục sau xe mô tô 88K1-034.09.

(6) Vết phanh hình vòng cung kích thước (18,1 x 0,22) mét trên mặt đường nhựa, chiều hướng từ huyện K đi thành phố Ninh Bình. Đo từ tâm đầu vết phanh tới mép đường chuẩn là 5,9 mét, cuối vết phanh trùng với mặt lốp trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19.

(7) Vị trí máy khoan nằm trên mặt đường, đo từ tâm tới mép đường chuẩn là 05 mét và đo vuông góc về hướng huyện Ktới đầu vết (4) là 1,2 mét.

(8) Vết máu không rõ kích thước (0,3 x 0,1) mét trên mặt đường nhựa; tâm vết máu trùng với đỉnh đầu của nạn nhân.

(9) Yên xe mô tô nằm trên mặt đường nhựa, đo từ tâm tới mép đường chuẩn là 3,2 mét và trùng vuông góc với dốc nhà ông B.

(10) Mảnh vỡ, dép, mũ bảo hiểm nằm rải rác trên mặt đường, kích thước (22 x 9) mét. Đo từ tâm tới mép đường chuẩn là 4,5 mét và đo vuông góc về hướng thành phố Ninh Bình tới đầu trục sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 35C- 063.19 là 07 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện giao thông:

Xe ô tô biển kiểm soát 35C- 063.19: Kính chắn gió phía trước vỡ lan tủa kích thước (1,7 x 0,7) mét, tâm điểm vỡ đo tới mặt đất là 1,6 mét, đo tới cạnh đầu xe bên trái là 0,8 mét; vỏ đầu xe phía trước bị méo, nhiều chỗ rách, bong tróc sơn kích thước (1,2 x 0,4) mét chiều hướng từ trước về sau, đo từ tâm tới cạnh đầu xe bên trái là 0,85 mét và đo tới mặt đất là 1,3 mét; ốp nhựa tủa nhiệt phía trước đầu xe bị vỡ kích thước (0,5 x 0,3) mét, đo từ tâm vết vỡ tới cạnh đầu xe bên trái là 0,7 mét và đo tới mặt đất là 0,8 mét; ba đờ sóc phía trước bị bung khỏi xe; đèn gầm, đèn vàng phía trước bên trái bị vỡ; khung xe (phần ốp ba đờ sóc) phía trước bị đẩy cong từ trước về sau kích thước (0,4 x 0,15 x 0,06) mét, đo từ tâm tới cạnh đầu xe bên trái là 0,83 mét và đo tới mặt đất là 0,6 mét.

Xem mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09: Ốp nhựa đầu xe, đồng hồ công tơ mét, đèn xin đường phía trước, đèn pha, ốp nhựa phía trước cổ phốt bị vỡ toàn bộ; phần đầu xe bị gãy rời; cangk xe phía trước bên phải bị đẩy cong từ trước về sau; đầu trục trước bên trái bị mài sạt chiều hướng từ sau về trước, trên bề mặt bám dính bột đá màu trắng; phần khung xe phía trước bị đẩy từ trước về sau; yên xe bị gãy rời; hông xe phía trước bên trái bị mài sạt chiều hướng từ trên xuống; đầu cần gạt chân chống giữa bị mài sạt chiều hướng từ trước về sau; đầu ốc bắt cangk sau bên trái, đầu trục sau bên trái, ốc hãm trục sau bên trái bị mài sạt chiều hướng từ trước về sau; đế chân sau bên trái bị gãy rời; vành sau bên trái bị đẩy méo chiều hướng từ ngoài vào trong; má lốp bánh sau bên phải có vết tỳ mài cao su chiều hướng từ ngoài vào trong.

Kết quả khám nghiệm tử thi Dương Quang T:

Da trán có 03 vết thương cùng đặc điểm nằm ngang, bờ mép tương đối sắc gọn, vết thương sâu sát xương kích thước (5 x 1) cm; vết thương cung mày trái, cung mày phải và trên cung mày phải dài 03 cm; da gò má trái có vết xây xát kích thước (03 x 05) cm; da vùng cằm có vết xây xát kích thước (05 x 02) cm; gãy răng 1, 2; da cổ trái có vết xây xát kích thước (05 x 10) cm; da vùng ngực, bụng có vết xát kích thước (30 x 10) cm; gãy kín 02 xương cangk tay phải; da cổ mu bàn tay có vết xây xát kích thước (15 x 05) cm; khuỷu tay trái có vết xát kích thước (03 x 02) cm; da cổ mu bàn tay có vết xây xát (05 x 10) cm; biến dạng chân phải, gãy hở xương đùi gối phải; da gối cangk chân phải có vết thương rách da kích thước (10 x 15) cm, qua vết thương để lộ đầu dưới xương đùi, xương gối dập vỡ; gãy kín 02 xương cangk chân phải, da bàn

chân có vết xây xước, tụ máu kích thước (30 x 20) cm; da đùi, gối, cẳng chân trái có vết xây xước, vết thương rách da, vết bầm tụ máu kích thước (50 x 15) cm; tụ máu cân cơ thành ngực kích thước (20 x 30) cm; tụ máu, chảy máu trung thất; 02 phổi kém xốp, bầm tụ máu nhu mô phổi phải trái; đứt rời động mạch phổi trái ở vị trí rốn phổi; khoang phế mạc trái có 2.000 ml máu đông và máu đông; tụ máu trước mặt cơ tim.

Tại kết luận giám định pháp y số 046/2017/TT-TTPY ngày 16/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận, nguyên nhân chết “Mất máu cấp do dập vỡ động mạch phổi trái”.

Cáo trạng số 06/QĐ-VKSYK ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo N từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Bị cáo N khai: N lái xe ô tô biển kiểm soát 35C- 063.19 đi trên quốc lộ 10 đi từ huyện K về thành phố Ninh Bình, khi đi đến địa phận xã Khánh Cư, do thiếu quan sát, N đã lái xe ô tô đi lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều, nên đã xô vào xe mô tô do anh T điều khiển đang đi ngược chiều và un xe mô tô đi khoảng 18 mét thì dừng lại, anh T bị ngã xuống đường và tử vong.

Nói lời sau cùng bị cáo N rất ăn năn hối cải và vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bản thân đang nuôi 03 con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của chị H là người đại diện hợp pháp của người bị hại: Sau khi tai nạn xảy ra, hai bên gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về hình phạt đối với bị cáo N chị H thấy sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình chị H, do vậy chị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Sáng ngày 15/10/2017 N lái xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-063.19 đi theo quốc lộ 10, hướng từ huyện K về thành phố Ninh Bình; anh T lái xe mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09 đi theo quốc lộ 10, hướng từ thành phố Ninh Bình về huyện Kim Sơn; hai xe đi ngược chiều nhau. Khi đi đến km 148+500 thuộc địa phận xã K, huyện Y

lúc này khoảng 8 giờ 30 phút, thì hai xe gặp nhau và hai xe đã xô vào nhau, anh T bị ngã văng xuống đường dẫn đến tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tại nạn giao thông và các dấu vết để lại trên phương tiện giao thông thể hiện:

- Mặt đường giao thông nơi xảy ra tai nạn rộng 11 mét, mặt đường dải nhựa, loại đường hai chiều, có vạch sơn phân luồng giao thông.

- Xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng thành phố Ninh Bình; xe mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09 đỗ nghiêng bên trái nằm tại vị trí vạch sơn phân luồng giao thông ở giữa đường, sát với bánh lái bên trái phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19.

- Trên mặt đường giao thông, phía sau ô tô có hai vết cày và một vết phanh xe (vết tỳ mài lốp xe). Vết cày thứ nhất hình vòng cung, chiều hướng từ huyện Kđi thành phố Ninh Bình dài 22,5 mét, điểm đầu vết cày cách lề đường bên phải theo hướng xe ô tô đi là 6,6 mét, điểm cuối vết cày trùng với đầu cần gạt chân chống giữa xe mô tô. Vết cày thứ hai hình vòng cung, chiều hướng từ huyện Kđi thành phố Ninh Bình dài 20,5 mét, điểm đầu vết cày cách lề đường bên phải theo hướng xe ô tô đi là 6,7 mét, điểm cuối vết cày trùng với đầu trục sau xe mô tô. Vết phanh hình vòng cung dài 18,1 mét, chiều hướng từ huyện Kđi thành phố Ninh Bình, tâm đầu vết phanh tới mép đường bên phải theo hướng ô tô đi là 5,9 mét, cuối vết phanh trùng với mặt lốp trước bên trái của xe ô tô.

- Xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19 kính chắn gió phía trước vỡ lan tủa, tâm điểm vỡ cách cạnh đầu xe bên trái là 0,8 mét; vỏ đầu xe phía trước bị méo chiều hướng từ trước về sau, tâm điểm méo cách cạnh đầu xe bên trái là 0,85 mét; ốp nhựa tỏa nhiệt phía trước đầu xe bị vỡ, tâm vết vỡ cách cạnh đầu xe bên trái là 0,7 mét; ba đèn số phía trước, đèn gầm, đèn vàng phía trước bên trái bị vỡ; khung xe phía trước bị đẩy cong từ trước về sau, đo từ tâm tới cạnh đầu xe bên trái là 0,83 mét.

- Xem mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09 ốp nhựa đầu xe, đồng hồ công tơ mét, đèn xe, ốp nhựa phía trước bị vỡ toàn bộ; phần đầu xe bị gãy rời; cangk xe phía trước bên phải bị đẩy cong từ phía trước về sau.

Như vậy, với hiện trường và điểm va chạm của hai xe nêu trên, thể hiện khi lái xe trên đường, N đã lái xe ô tô đi lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều, không chú ý quan sát khi lái xe và lái xe đi với tốc độ nhanh, nên N đã lái xe ô tô xô thẳng vào xe mô tô của anh T đang đi ngược chiều, việc va chạm đã làm cho anh T bị hất ngã xuống đường, hậu quả anh T bị xây xát vùng mặt, ngực, bụng; gãy kín 02 xương cẳng tay phải; biến dạng chân phải, gãy hở xương đùi gối phải; gãy kín 02 xương cẳng chân phải; tụ máu cân cơ thành ngực; tụ máu, chảy máu trung thất; bầm tụ máu nhu mô phổi phải trái; đứt rời động mạch phổi trái; khoang phế mạc trái có 2.000 ml máu đọng; tụ máu cơ tim dẫn đến tử vong.

Với hành vi được phân tích nêu trên, thì hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo N đã vi phạm luật giao thông đường bộ là đã đi sang làn đường ngược chiều, gây hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm

cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do hành vi phạm tội của bị cáo N xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, theo đó hình phạt của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nặng hơn so với hình phạt của tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo N có giấy phép lái xe, nên hành vi phạm tội của bị cáo N được áp dụng theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với bị cáo N, có như vậy mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Xét bị cáo N có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự; có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N và anh M là chủ xe ô tô đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh T số tiền là 206.000.000 đồng, tại phiên tòa chị H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 35C-063.19, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-034.09. cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo N bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bùi Văn N 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Bị đơn dân sự
- Lưu hồ sơ
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Yên Khánh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực